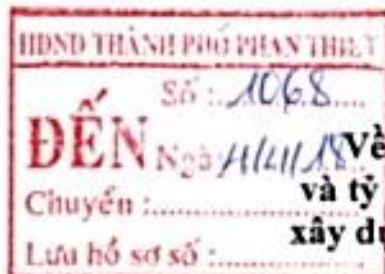


HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

Số: 48 /2018/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thuận, ngày 30 tháng 3 năm 2018



NGHỊ QUYẾT

Về quy định mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn
và tỷ lệ vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN KHÓA X, KỲ HỌP BẤT THƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu quả, hiệu lực việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 1017/TTr-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn và tỷ lệ vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn và tỷ lệ vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, như sau:

1. Mục tiêu:

a) Hoàn thành chỉ tiêu Trung ương giao, có 60% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới (tương đương 58 xã); có thêm 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn lên 2 đơn vị.

b) Bình quân Bộ tiêu chí xã của tỉnh đạt 16,5/19 tiêu chí; toàn tỉnh không còn xã dưới 9 tiêu chí;

c) Bình quân Bộ tiêu chí huyện của tỉnh đạt 6/8 tiêu chí;

d) Cơ bản hoàn thành các công trình thiết yếu đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống của cư dân nông thôn: giao thông, điện, thủy lợi, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế xã;

đ) Nâng cao chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn; tạo nhiều mô hình sản xuất gắn với việc làm ổn định cho nhân dân, phần đầu thu nhập tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2015.

2. Nhiệm vụ:

Xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; công tác quốc phòng được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Một số nhiệm vụ chủ yếu cần tập trung thực hiện:

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức để tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của các thành phần kinh tế và các tầng lớp nhân dân cùng tham gia thực hiện Chương trình. Thường xuyên phổ biến cách làm hay, các mô hình hiệu quả, gương điển hình tiên tiến về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tiếp tục thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng.

b) Thường xuyên củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã và chất lượng đội ngũ cán bộ theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả. Xây dựng nông thôn mới phải trở thành nhiệm vụ chính trị của địa phương và các cơ quan có liên quan. Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm toàn diện kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới ở ngành mình, địa phương mình. Thực hiện tốt Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 20/3/2017 của Ban

Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh.

c) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các tiêu chí nông thôn mới, xác định rõ tiêu chí trọng tâm để tập trung chỉ đạo, cần tập trung vào các tiêu chí về đời sống người dân, giảm nghèo, nâng cao thu nhập, an toàn vệ sinh thực phẩm, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; các tiêu chí về văn hóa, bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, sự vững mạnh của hệ thống chính trị, không để ô nhiễm môi trường nông thôn. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho các hợp tác xã nông nghiệp phát triển; xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm. Việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới phải đảm bảo thực chất.

d) Đa dạng hóa các nguồn vốn, ưu tiên tập trung cho đầu tư phát triển các mô hình sản xuất, nâng cao thu nhập, giải quyết việc làm; gắn kết chặt chẽ giữa Chương trình với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu khác. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn; ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước, cần có giải pháp huy động thêm các nguồn lực hợp pháp khác. Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách cho các xã đặc biệt khó khăn, các xã bãi ngang ven biển và hải đảo và các xã đảo.

đ) Tiếp tục giữ vững và nâng chuẩn đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 theo hướng xây dựng xã kiểu mẫu; đồng thời rà soát, thực hiện bổ sung theo Bộ tiêu chí mới (Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020).

e) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư trong việc triển khai xây dựng nông thôn mới nhất là việc xây dựng, quản lý và sử dụng các công trình, việc huy động sự đóng góp của nhân dân. Thực hiện tốt công tác đánh giá sự hài lòng của người dân đối với tiến độ và kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

3. Phương án phân bổ vốn:

a) Đối với kế hoạch vốn đầu tư phát triển:

* Ngân sách Trung ương: Đối với kế hoạch vốn đầu tư phát triển hỗ trợ từ ngân sách trung ương giao, được phân bổ cho các xã với hệ số ưu tiên phân bổ như sau:

- Các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, các xã đảo:

+ Các xã dưới 5 tiêu chí: Hệ số 5;

+ Các xã còn lại: Hệ số 4.

- Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên, các xã dự kiến đạt chuẩn xã nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020 theo Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh: Hệ số 1,3.

- Các xã còn lại, không thuộc đối tượng ưu tiên nêu trên (bao gồm cả các xã đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững): Hệ số 1.

* Ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện): Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phân khai trực tiếp cho các dự án thuộc địa bàn các xã trên phạm vi toàn tỉnh theo kế hoạch trung hạn 5 năm và hàng năm.

b) Đối với kế hoạch vốn sự nghiệp:

- Ngân sách Trung ương: Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nhu cầu của các sở, ngành, địa phương (cấp huyện, cấp xã) để phân bổ kinh phí hỗ trợ cụ thể, bảo đảm triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao và hoàn thành các mục tiêu, theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ Bố trí vốn để triển khai, thực hiện ở cấp tỉnh và cấp huyện đối với các nội dung: Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (quy mô liên xã, liên huyện); đào tạo nghề cho lao động nông thôn (bao gồm đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp); đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp và hỗ trợ phát triển hợp tác xã; hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; xử lý, cải thiện môi trường nông thôn; phát triển giáo dục nông thôn; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cho cán bộ, công chức xã; nâng cao năng lực cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp; truyền thông về xây dựng nông thôn mới, công tác an ninh, trật tự;

+ Bố trí kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp;

+ Phần vốn sự nghiệp còn lại, phân bổ trực tiếp cho các xã để thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở cấp xã, trong đó bao gồm kinh phí duy tu, bảo dưỡng, vận hành các công trình đã đầu tư hoàn thành và được đưa vào sử dụng trên địa bàn xã.

- Ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện): Hàng năm, căn cứ kế hoạch vốn trung ương giao đầu năm, trong quá trình lập dự toán, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố khi phân khai kinh phí sự nghiệp của ngành, của địa phương phải chú ý lồng ghép nhiệm vụ chi Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

c) Đối với nguồn vốn bổ sung từ ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (nếu có) để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, ưu tiên bố trí một phần từ ngân sách trung ương được giao để thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện các Đề án, Chương trình, nhiệm vụ khác phục vụ xây dựng nông thôn mới theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ, ngành Trung ương, của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trong quá trình điều hành, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo lồng ghép, cân đối các nguồn vốn thuộc ngân sách tỉnh, đồng thời có các giải pháp huy động hợp lý mọi nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để hỗ trợ thực hiện Chương trình.

Ưu tiên bổ sung cho các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, các xã đảo, các xã phần đầu hoàn thành xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; huyện điểm phần đầu có khả năng đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2020 theo Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017 - 2020.

4. Quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện) đối ứng bằng 1,5 lần tổng ngân sách trung ương hỗ trợ cho địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa X, kỳ họp bất thường thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 4 năm 2018/.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Công tác Đại biểu Quốc hội;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, (TH. 09) D 160



CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng